

Số: ~~4530~~ BGDDĐT-NGCBQLGD
V/v hướng dẫn thực hiện Thông tư số
20/2018/TT-BGDDĐT ngày 22/8/2018
ban hành quy định chuẩn giáo viên
cơ sở giáo dục phổ thông

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2018

Kính gửi: Các sở giáo dục và đào tạo

Ngày 22 tháng 8 năm 2018, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) đã ban hành Thông tư số 20/2018/TT-BGDDĐT kèm theo Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông (sau đây gọi tắt là Thông tư số 20/2018/TT-BGDDĐT).

Để việc triển khai Thông tư số 20/2018/TT-BGDDĐT đúng quy định, hiệu quả, thiết thực, có tác động tích cực đến công tác phát triển đội ngũ giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông, Bộ GDĐT hướng dẫn một số nội dung cụ thể như sau:

1. Công tác chỉ đạo thực hiện

Căn cứ Thông tư số 20/2018/TT-BGDDĐT, sở GDĐT giao một đơn vị trực thuộc sở làm đầu mối chủ trì, xây dựng kế hoạch triển khai, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổng hợp kết quả thực hiện của các phòng giáo dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục phổ thông trực thuộc; tăng cường công tác truyền thông, phổ biến để các đơn vị, cá nhân có liên quan nắm vững và thực hiện đúng quy định; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, kiểm tra, tổng hợp kết quả đánh giá theo chuẩn giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

2. Đánh giá theo chuẩn giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông

2.1. Trong trường hợp đặc biệt (ví dụ: cơ quan quản lý các cấp chọn, cử người tham gia các khóa đào tạo...), được sự đồng ý của cơ quan quản lý cấp trên, người đứng đầu cơ sở giáo dục phổ thông rút ngắn chu kỳ đánh giá và thực hiện đánh giá giáo viên một năm một lần vào cuối năm học theo đầy đủ quy trình quy định tại khoản 1 Điều 10 Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDDĐT (sau đây gọi tắt là Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên).

2.2. Việc tập hợp minh chứng (các tài liệu, tư liệu, sự vật, hiện tượng để xác thực một cách khách quan mức độ đạt được trong thực hiện dạy học và giáo dục học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông theo quy định tại Thông tư số 20/2018/TT-BGDDĐT) để phục vụ việc đánh giá cần chủ động thực hiện từ đầu năm học. Quá trình

tập hợp minh chứng giáo viên cần tham khảo ví dụ minh chứng tại Phụ lục I kèm theo công văn này.

2.3. Việc thực hiện quy trình đánh giá theo Điều 10 của Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên tham khảo biểu mẫu tại Phụ lục II kèm theo công văn này

3. Giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán

3.1. Theo yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên gắn với hoạt động chuyên môn của ngành, của địa phương về việc lựa chọn giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán, người đứng đầu cơ sở giáo dục phổ thông, trưởng phòng GDĐT, giám đốc sở GDĐT căn cứ vào tiêu chuẩn lựa chọn được quy định tại khoản 1 Điều 12 của Quy định nghề nghiệp giáo viên để lựa chọn và phê duyệt danh sách giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán.

3.2. Căn cứ vào nhiệm vụ của giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán được quy định tại khoản 3, Điều 12 Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên, sở GDĐT hướng dẫn phòng GDĐT và các cơ sở giáo dục phổ thông trực thuộc vận dụng thực hiện chế độ quy đổi những hoạt động của giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán ra tiết dạy để tính số giờ giảng dạy theo quy định tại Thông tư số 15/2017/TT-BGDĐT ngày 09/6/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông (nếu có).

4. Báo cáo kết quả thực hiện

Các sở GDĐT tổng hợp kết quả đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông báo cáo Bộ GDĐT trước 30 tháng 6 hằng năm theo quy định. Bảng tổng hợp kết quả đánh giá theo chuẩn hiệu trưởng theo Phụ lục III kèm theo công văn này.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về Bộ GDĐT (qua Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục, số 35 Đại Cồ Việt - Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội, email: cucngs@moet.gov.vn).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các GDTTrH, GDTH (để ph/h);
- Lưu VT, Cục NGCBQLGD (5).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Hữu Độ

PHỤ LỤC I

Ví dụ về minh chứng

sử dụng trong đánh giá theo chuẩn giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông

(Kèm theo công văn số 4530/BGDDT-NGCBQLGD ngày 01 tháng 10 năm 2018)

Minh chứng ví dụ dưới đây chỉ mang tính chất gợi ý. Việc lựa chọn và sử dụng các minh chứng trong quá trình đánh giá cần phù hợp với thực tiễn của nhà trường và địa phương đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT.

Tiêu chí	Mức độ đạt được của tiêu chí	Ví dụ về minh chứng
Tiêu chuẩn 1: Phẩm chất nhà giáo Tuân thủ các quy định và rèn luyện về đạo đức nhà giáo; chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ đồng nghiệp trong rèn luyện đạo đức và tạo dựng phong cách nhà giáo.		
Tiêu chí 1. Đạo đức nhà giáo	Đạt: Thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức nhà giáo	Bản đánh giá và phân loại giáo viên (phiếu đánh giá và phân loại viên chức)/kết luận của các đợt thanh tra, kiểm tra (nếu có)/biên bản họp nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/hội đồng nhà trường ghi nhận về việc giáo viên thực hiện nghiêm túc quy định về đạo đức nhà giáo, không vi phạm quy định dạy thêm, học thêm...; hoặc bản kiểm điểm cá nhân có xác nhận của chi bộ nhà trường/bản nhận xét đảng viên hai chiều có xác nhận của chi bộ nơi cư trú ghi nhận giáo viên có phẩm chất đạo đức, lối sống tốt (nếu là đảng viên); hoặc biên bản họp cha mẹ học sinh ghi nhận giáo viên nghiêm túc, đối xử đúng mực đối với học sinh.
	Khá: Có tinh thần tự học, tự rèn luyện và phấn đấu nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo	Bản đánh giá và phân loại giáo viên (phiếu đánh giá và phân loại viên chức)/biên bản họp nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/hội đồng nhà trường/ bản kiểm điểm cá nhân có xác nhận của chi bộ nhà trường/bản nhận xét đảng viên hai chiều có xác nhận của chi bộ nơi cư trú (nếu là đảng

		viên) ghi nhận giáo viên thực hiện nghiêm túc quy định về đạo đức nhà giáo, không vi phạm quy định dạy thêm, học thêm và có tinh thần tự học, tự rèn luyện, phấn đấu nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo; hoặc công văn cử giáo viên/quyết định phân công/hình ảnh giáo viên xuống tận các thôn, bản, nhà học sinh để động viên cha mẹ học sinh cho các em đến trường.
	Tốt: Là tấm gương mẫu mực về đạo đức nhà giáo; chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ đồng nghiệp trong rèn luyện đạo đức nhà giáo	- Bản đánh giá và phân loại giáo viên (phiếu đánh giá và phân loại viên chức) ghi nhận giáo viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; hoặc đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua (nếu có); - Thư cảm ơn, khen ngợi của cha mẹ học sinh/đồng nghiệp/nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/ban giám hiệu/các tổ chức cá nhân phản ánh tích cực về giáo viên có phẩm chất đạo đức mẫu mực; hoặc giáo viên báo cáo chuyên đề/ý kiến trao đổi, thảo luận trong nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/nhà trường về những kinh nghiệm trong rèn luyện, nâng cao phẩm chất đạo đức; hoặc hình ảnh, tấm gương giáo viên cùng nhà trường vượt qua những khó khăn (do thiên tai, bão lũ...) để thực hiện mục tiêu và kế hoạch dạy học.
Tiêu chí 2. Phong cách nhà giáo	Đạt: Có tác phong và cách thức làm việc phù hợp với công việc của giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông	- Không mặc trang phục hoặc có lời nói phản cảm, không làm các việc vi phạm đạo đức nhà giáo; - Bản đánh giá và phân loại giáo viên (phiếu đánh giá và phân loại viên chức)/biên bản họp nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/hội đồng nhà trường/kết quả thực hiện nề nếp ra vào lớp, tiến độ thực hiện công việc... ghi

		nhận giáo viên có tác phong, phong cách làm việc phù hợp với công việc dạy học, giáo dục.
	Khá: Có ý thức tự rèn luyện tạo phong cách nhà giáo mẫu mực; ảnh hưởng tốt đến học sinh	- Không mặc trang phục hoặc có lời nói phản cảm, không làm các việc vi phạm đạo đức nhà giáo; - Bản đánh giá và phân loại giáo viên (phiếu đánh giá và phân loại viên chức)/biên bản họp nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/hội đồng nhà trường/cha mẹ học sinh/kết quả thực hiện nề nếp ra vào lớp, tiến độ thực hiện công việc... ghi nhận giáo viên có tác phong, phong cách làm việc phù hợp với công việc dạy học, giáo dục và có ý thức rèn luyện, phấn đấu xây dựng tác phong làm việc mẫu mực, khoa học, tác động tích cực tới học sinh lớp dạy học/chủ nhiệm; hoặc kết quả học tập, rèn luyện của học sinh lớp dạy/chủ nhiệm có sự tiến bộ.
	Tốt: Là tấm gương mẫu mực về phong cách nhà giáo; ảnh hưởng tốt và hỗ trợ đồng nghiệp hình thành phong cách nhà giáo	- Bản đánh giá và phân loại giáo viên (phiếu đánh giá và phân loại viên chức) ghi nhận giáo viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; hoặc đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua; - Giấy khen/biên bản họp/ý kiến ghi nhận của đồng nghiệp/nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/ban giám hiệu/cấp trên/cha mẹ học sinh về việc giáo viên có phong cách mẫu mực trong thực hiện nhiệm vụ dạy học, giáo dục; - Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh lớp dạy/chủ nhiệm có sự tiến bộ/vượt mục tiêu đề ra; hoặc giáo viên có ý kiến chia sẻ tại buổi họp nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/hội đồng nhà trường về kinh nghiệm, biện pháp, cách thức tạo dựng phong cách nhà giáo phù hợp tình hình thực tiễn

		của nhà trường, địa phương và quy định của ngành.
Tiêu chuẩn 2. Phát triển chuyên môn, nghiệp vụ		
Nắm vững chuyên môn và thành thạo nghiệp vụ; thường xuyên cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục		
Tiêu chí 3: Phát triển chuyên môn bản thân	Đạt: Đạt chuẩn trình độ đào tạo và hoàn thành đầy đủ các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn theo quy định; có kế hoạch thường xuyên học tập, bồi dưỡng phát triển chuyên môn bản thân	- Bằng tốt nghiệp chuyên ngành đào tạo đối với từng cấp học theo quy định; - Các văn bằng/chứng chỉ/giấy chứng nhận/giấy xác nhận hoàn thành kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên theo quy định.
	Khá: Chủ động nghiên cứu, cập nhật kịp thời yêu cầu đổi mới về kiến thức chuyên môn; vận dụng sáng tạo, phù hợp các hình thức, phương pháp và lựa chọn nội dung học tập, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn của bản thân	- Bằng tốt nghiệp chuyên ngành đào tạo đối với từng cấp học và các văn bằng/chứng chỉ/giấy chứng nhận/giấy xác nhận kết quả bồi dưỡng thường xuyên theo quy định; - Kế hoạch cá nhân hằng năm về bồi dưỡng thường xuyên thể hiện được việc vận dụng sáng tạo, phù hợp với các hình thức, phương pháp lựa chọn nội dung học tập, bồi dưỡng.
	Tốt: Hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp và chia sẻ kinh nghiệm về phát triển chuyên môn của bản thân nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục	- Bằng tốt nghiệp chuyên ngành đào tạo đối với từng cấp học và các văn bằng/chứng chỉ/giấy chứng nhận/giấy xác nhận kết quả bồi dưỡng thường xuyên theo quy định/kế hoạch cá nhân hằng năm về bồi dưỡng thường xuyên thể hiện được việc vận dụng sáng tạo, phù hợp với các hình thức, phương pháp lựa chọn nội dung học tập, bồi dưỡng; - Biên bản dự giờ chuyên đề/ý kiến trao đổi/đề xuất/biện pháp/giải pháp/sáng kiến triển khai thực hiện nhiệm vụ và phát triển chuyên môn trong nhà trường/theo yêu cầu của phòng GDĐT/Sở GDĐT được ghi nhận.

Tiêu chí 4: Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh	Đạt: Xây dựng được kế hoạch dạy học và giáo dục	- Bản kế hoạch dạy học và giáo dục được nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/ban giám hiệu thông qua; - Bản đánh giá và phân loại giáo viên (phiếu đánh giá và phân loại viên chức)/sổ ghi đầu bài, sổ báo giảng.../biên bản kiểm tra của nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/ban giám hiệu ghi nhận việc thực hiện dạy học và giáo dục theo đúng kế hoạch.
	Khá: Chủ động điều chỉnh kế hoạch dạy học và giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương	- Bản đánh giá và phân loại giáo viên (phiếu đánh giá và phân loại viên chức)/sổ ghi đầu bài, sổ báo giảng.../biên bản kiểm tra của nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/ban giám hiệu ghi nhận việc điều chỉnh kế hoạch/có biện pháp/giải pháp đổi mới, sáng tạo, điều chỉnh thực hiện công việc theo kế hoạch dạy học và giáo dục phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương; - Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh lớp được phân công giảng dạy/chủ nhiệm có sự tiến bộ trong năm học.
	Tốt: Hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp trong việc xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục	- Bản kế hoạch dạy học và giáo dục được nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/ban giám hiệu thông qua và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh lớp được phân công giảng dạy/chủ nhiệm có sự tiến bộ rõ rệt/vượt mục tiêu đề ra trong năm học; - Biên bản họp nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/hội đồng nhà trường (hoặc ý kiến ghi nhận từ đồng nghiệp/nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/ban giám hiệu/cấp trên) ghi nhận về việc giáo viên có ý kiến trao đổi, hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp, đề xuất biện pháp xây dựng, thực hiện hiệu quả kế hoạch dạy học, giáo dục;

		hoặc giáo viên thực hiện báo cáo chuyên đề/có ý kiến chia sẻ, hướng dẫn cách thức, biện pháp xây dựng kế hoạch dạy học, giáo dục phù hợp với yêu cầu môn học, kế hoạch của nhà trường và phù hợp với tình hình học tập, rèn luyện của học sinh.
Tiêu chí 5: Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực	Đạt: Áp dụng được các phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh	- Bản kế hoạch dạy học và giáo dục thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, yêu cầu, phương pháp dạy học và giáo dục được áp dụng nhằm phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh được nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/ban giám hiệu thông qua; - Phiếu dự giờ được đánh giá và xếp loại trung bình (đạt) trở lên/biên bản sinh hoạt chuyên môn/sinh hoạt chuyên đề, trong đó ghi nhận giáo viên áp dụng được các phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh.
	Khá: Chủ động cập nhật, vận dụng linh hoạt và hiệu quả các phương pháp dạy học và giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới, phù hợp với điều kiện thực tế	- Phiếu dự giờ được đánh giá và xếp loại khá trở lên/ý kiến ghi nhận, đánh giá từ đồng nghiệp/nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/ban giám hiệu/cấp trên/cha mẹ học sinh, trong đó ghi nhận giáo viên đã vận dụng linh hoạt và hiệu quả các phương pháp dạy học, giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới, phù hợp với điều kiện thực tế của lớp, của nhà trường; - Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh được phân công giảng dạy/chủ nhiệm có sự tiến bộ.
	Tốt: Hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp về kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm vận dụng những phương pháp dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh	- Phiếu dự giờ được đánh giá và xếp loại tốt (giỏi), trong đó ghi nhận giáo viên đã vận dụng hiệu quả các phương pháp dạy học, giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới, phù hợp với điều kiện thực tế của lớp học, của nhà trường;

		- Kết quả học tập của học sinh được phân công giảng dạy/chủ nhiệm có sự tiến bộ rõ rệt/vượt mục tiêu đề ra; - Biên bản các cuộc họp/sinh hoạt chuyên môn ghi nhận việc giáo viên có trao đổi, thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn vận dụng những phương pháp dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; hoặc báo cáo chuyên đề về biện pháp/giải pháp liên quan đến đổi mới phương pháp dạy học được nhà trường/phòng GDĐT/Sở GDĐT xác nhận; hoặc bằng khen/giấy khen giáo viên dạy giỏi.
Tiêu chí 6: Kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh	Đạt: Sử dụng các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập và sự tiến bộ của học sinh	- Bản kế hoạch dạy học và giáo dục thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, yêu cầu, phương pháp kiểm tra đánh giá được sử dụng đảm bảo vì sự tiến bộ của học sinh và theo đúng quy định được nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/ban giám hiệu thông qua; - Phiếu dự giờ được đánh giá và xếp loại trung bình (đạt) trong đó ghi nhận việc sử dụng các phương pháp kiểm tra đánh giá học sinh theo đúng quy định.
	Khá: Chủ động cập nhật, vận dụng sáng tạo các hình thức, phương pháp, công cụ kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh	- Phiếu dự giờ đánh giá và xếp loại khá trở lên/ý kiến ghi nhận, đánh giá của đồng nghiệp/nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/ban giám hiệu, trong đó thể hiện được rõ việc vận dụng sáng tạo các hình thức, phương pháp, công cụ kiểm tra đánh giá theo đúng quy định và theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; - Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh được phân công giảng dạy/chủ nhiệm có sự tiến bộ.

	Tốt: Hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp kinh nghiệm triển khai hiệu quả việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập và sự tiến bộ của học sinh	- Phiếu dự giờ được đánh giá và xếp loại mức tốt (giỏi); - Kết quả học tập cuối năm của học sinh có sự tiến bộ rõ rệt/vượt mục tiêu đề ra; hoặc biên bản họp cha mẹ học sinh ghi nhận kết quả tiến bộ của học sinh trong học tập và rèn luyện; - Giáo viên có ý kiến/báo cáo đề xuất, giới thiệu, chia sẻ các hình thức, phương pháp, công cụ kiểm tra đánh giá trong nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/hội đồng nhà trường.
Tiêu chí 7: Tư vấn và hỗ trợ học sinh	Đạt: Hiểu các đối tượng học sinh và nắm vững qui định về công tác tư vấn và hỗ trợ học sinh; thực hiện lồng ghép hoạt động tư vấn, hỗ trợ học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục	- Bản kế hoạch dạy học và giáo dục thể hiện được lồng ghép nội dung, phương pháp, hình thức tư vấn, hỗ trợ phù hợp với học sinh, có tác động tích cực tới học sinh trong hoạt động học tập, rèn luyện được nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/ban giám hiệu thông qua; - Phiếu dự giờ/tiết hoạt động ngoài giờ lên lớp/tiết chuyên đề/tiết sinh hoạt lớp được đánh giá và xếp loại trung bình (đạt) trở lên, trong đó ghi nhận thực hiện biện pháp được áp dụng phù hợp với đối tượng học sinh.
	Khá: Thực hiện hiệu quả các biện pháp tư vấn và hỗ trợ phù hợp với từng đối tượng học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục	- Phiếu dự giờ/tiết hoạt động ngoài giờ lên lớp/tiết sinh hoạt lớp được xếp loại khá trở lên hoặc biên bản họp cha mẹ học sinh trong đó ghi nhận giáo viên thực hiện được các biện pháp tư vấn và hỗ trợ phù hợp với từng đối tượng học sinh; - Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh có sự tiến bộ và kết quả học tập, rèn luyện học sinh hòa nhập có sự tiến bộ (nếu có); hoặc kết quả vận động học sinh dân tộc thiểu số đến lớp (nếu có).
	Tốt: Hướng dẫn, hỗ trợ đồng	- Phiếu dự giờ/tiết dạy chuyên

	nghiệp kinh nghiệm triển khai hiệu quả hoạt động tư vấn và hỗ trợ học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục	đề/tiết hoạt động ngoài giờ lên lớp/tiết sinh hoạt lớp được đánh giá và xếp loại tốt (giỏi) trong đó ghi nhận kết quả thực hiện được các biện pháp tư vấn và hỗ trợ phù hợp với từng đối tượng học sinh; - Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh có sự tiến bộ rõ rệt/vượt mục tiêu và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh hòa nhập có sự tiến bộ (nếu có), hoặc kết quả vận động học sinh dân tộc thiểu số đến lớp (nếu có); - Ý kiến trao đổi/báo cáo chuyên đề/danh mục đề tài, sáng kiến giáo viên có tham gia trong đó có đề xuất các biện pháp tư vấn tâm lí, tư vấn hướng nghiệp, hỗ trợ học sinh được thực hiện có hiệu quả được nhà trường, cơ quan quản lý cấp trên xác nhận; hoặc ý kiến ghi nhận, đánh giá từ đồng nghiệp/nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/ban giám hiệu/cấp trên ghi nhận giáo viên có ý kiến trao đổi, đề xuất, chia sẻ kinh nghiệm duy trì sĩ số/vận động học sinh dân tộc thiểu, vùng khó khăn đến lớp.
Tiêu chuẩn 3. Xây dựng môi trường giáo dục Thực hiện xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ, phòng, chống bạo lực học đường.		
Tiêu chí 8. Xây dựng văn hóa nhà trường	Đạt: Thực hiện đầy đủ nội quy, quy tắc văn hóa ứng xử của nhà trường theo quy định	Bản đánh giá và phân loại giáo viên (phiếu đánh giá và phân loại viên chức) có ghi nhận giáo viên thực hiện đúng quy tắc ứng xử của viên chức và tinh thần hợp tác với đồng nghiệp; hoặc biên bản họp nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/hội đồng nhà trường/ý kiến ghi nhận, đánh giá từ đồng nghiệp/nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/cấp trên ghi nhận việc giáo viên tham gia thực hiện đúng nội

		quy, quy tắc văn hóa ứng xử của nhà trường.
	Khá: Đề xuất biện pháp thực hiện hiệu quả nội quy, quy tắc văn hóa ứng xử của nhà trường theo quy định; có giải pháp xử lý kịp thời, hiệu quả các vi phạm nội quy, quy tắc văn hóa ứng xử trong lớp học và nhà trường trong phạm vi phụ trách (nếu có)	- Bản đánh giá và phân loại giáo viên (phiếu đánh giá và phân loại viên chức)/biên bản họp nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/hội đồng nhà trường ghi nhận giáo viên thực hiện đầy đủ và có đề xuất biện pháp/giải pháp thực hiện hiệu quả nội quy, quy tắc văn hóa ứng xử trong lớp học và nhà trường theo quy định; - Giáo viên có ý kiến trao đổi/chia sẻ/báo cáo chuyên đề về áp dụng kịp thời các biện pháp phòng, chống các vi phạm nội quy, quy tắc văn hóa ứng xử trong lớp học và nhà trường (nếu có).
	Tốt: Là tấm gương mẫu mực, chia sẻ kinh nghiệm trong việc xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong nhà trường	- Bản đánh giá và phân loại giáo viên (phiếu đánh giá và phân loại viên chức)/biên bản họp nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/hội đồng nhà trường ghi nhận giáo viên thực hiện tốt quy tắc ứng xử và có tinh thần hợp tác với đồng nghiệp; - Biên bản họp nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/hội đồng nhà trường/cha mẹ học sinh/Giấy khen/Bảng khen ghi nhận giáo viên thực hiện tốt việc xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong lớp và trong nhà trường; hoặc ý kiến ghi nhận, đánh giá từ đồng nghiệp/nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/ban giám hiệu/cấp trên/ý kiến phản hồi/biên bản họp cha mẹ học sinh ghi nhận giáo viên mẫu mực/đi đầu trong việc xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong nhà trường.
Tiêu chí 9. Thực hiện	Đạt: Thực hiện đầy đủ các quy định về quyền dân chủ trong nhà trường, tổ chức học	Biên bản họp nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/hội đồng nhà trường hoặc ý kiến ghi nhận, đánh giá

quyền dân chủ trong nhà trường	sinh thực hiện quyền dân chủ trong nhà trường	của nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/ban giám hiệu/cấp trên ghi nhận giáo viên thực hiện đầy đủ quy chế dân chủ trong nhà trường; hoặc bản kế hoạch dạy học và giáo dục/biên bản họp cha mẹ học sinh trong đó có thể hiện được việc thực hiện đầy đủ các quy định, các biện pháp công bằng, dân chủ trong hoạt động dạy học và giáo dục.
	Khá: Đề xuất biện pháp phát huy quyền dân chủ của học sinh, của bản thân, cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ và đồng nghiệp trong nhà trường; phát hiện, phản ánh, ngăn chặn, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm quy chế dân chủ của học sinh (nếu có)	- Bản kế hoạch thực hiện quyền dân chủ trong nhà trường, trong đó thể hiện được biện pháp phát huy quyền dân chủ của học sinh, của bản thân, đồng nghiệp và sự phối hợp với cha mẹ học sinh trong thực hiện nhiệm vụ năm học; hoặc biên bản họp hoặc ý kiến ghi nhận, đánh giá từ đồng nghiệp/nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/ban giám hiệu/cấp trên về việc giáo viên có đề xuất biện pháp phát huy quyền dân chủ của học sinh, của bản thân, cha mẹ học sinh và đồng nghiệp trong thực hiện nhiệm vụ năm học; - Biên bản họp cha mẹ học sinh/ý kiến của đồng nghiệp/nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/ban giám hiệu/cấp trên ghi nhận giáo viên đã phát hiện, phản ánh, ngăn chặn, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm quy chế dân chủ của học sinh (nếu có).
	Tốt: Hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp trong việc thực hiện và phát huy quyền dân chủ của học sinh, của bản thân, cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ và đồng nghiệp	- Biên bản họp nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/hội đồng nhà trường ghi nhận giáo viên thực hiện đúng quy định về quyền dân chủ và đạt được hiệu quả trong việc hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp và phát huy quyền dân chủ của học sinh, của bản thân, cha mẹ học sinh và đồng nghiệp;

		hoặc ý kiến ghi nhận, đánh giá từ đồng nghiệp/nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/ban giám hiệu/cấp trên/kế hoạch thực hiện quyền chủ trong nhà trường, trong đó thể hiện được biện pháp phát huy quyền dân chủ của học sinh, của bản thân, của đồng nghiệp và cha mẹ học sinh trong thực hiện nhiệm vụ năm học; - Báo cáo chuyên đề/ý kiến chia sẻ của giáo viên trong nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/hội đồng nhà trường về việc hướng dẫn, chia sẻ, trao đổi những kinh nghiệm trong việc thực hiện và phát huy quyền dân chủ của học sinh, của bản thân, cha mẹ học sinh và đồng nghiệp.
Tiêu chí 10. Thực hiện và xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường	Đạt: Thực hiện đầy đủ các quy định của nhà trường về trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường	- Bản kế hoạch dạy học và giáo dục thể hiện được nội dung giáo dục, xây dựng trường học an toàn, phòng, chống bạo lực học đường; hoặc ý kiến ghi nhận, đánh giá từ đồng nghiệp/nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/ban giám hiệu/cấp trên/biên bản họp cha mẹ học sinh ghi nhận giáo viên thực hiện đầy đủ các quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống bạo lực học đường; - Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh lớp dạy/chủ nhiệm đạt mục tiêu đề ra/không đề xảy ra bạo lực học đường.
	Khá: Đề xuất biện pháp xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường; phát hiện, phản ánh, ngăn chặn, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm quy định về trường học an toàn, phòng chống bạo lực	- Biên bản hoặc ý kiến ghi nhận, đánh giá từ đồng nghiệp/nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/ban giám hiệu/cấp trên/biên bản họp cha mẹ học sinh/số liên lạc giữa gia đình và nhà trường (số liên lạc điện tử,...) ghi nhận giáo viên thực hiện đúng quy

	học đường (nếu có)	định, đề xuất biện pháp và kịp thời phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và các tổ chức liên quan trong việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống bạo lực học đường; - Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh lớp dạy/chủ nhiệm có sự tiến bộ và không để xảy ra vụ việc bạo lực học đường; - Biên bản họp cha mẹ học sinh ghi nhận việc giáo viên đã phát hiện, phản ánh, ngăn chặn, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm quy định về trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường (nếu có).
	Tốt: Là điển hình tiên tiến về thực hiện và xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường; chia sẻ kinh nghiệm xây dựng và thực hiện trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường	- Biên bản họp cha mẹ học sinh/ý kiến của đồng nghiệp/nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/ban giám hiệu/cấp trên ghi nhận giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng và thực hiện trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường; - Báo cáo chuyên đề/bài viết/ý kiến trao đổi, thảo luận trong nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/nhà trường về kinh nghiệm/biện pháp thực hiện tốt việc xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường và chia sẻ kinh nghiệm xây dựng và thực hiện trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường; - Kết quả học tập và rèn luyện của học sinh có sự tiến bộ rõ rệt/vượt mục tiêu đề ra và không để xảy ra vụ việc bạo lực học đường.
Tiêu chuẩn 4. Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội		
Tham gia tổ chức và thực hiện các hoạt động xây dựng và phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong dạy học, giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh		
Tiêu chí	Đạt: Thực hiện đầy đủ các	- Số liên lạc giữa gia đình và nhà

11. Tạo dựng mối quan hệ hợp tác với cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan	quy định hiện hành đối với cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan	trường (số liên lạc điện tử,...), sổ ghi đầu bài, giấy mời... ghi nhận được sự trao đổi thường xuyên về tình hình học tập, rèn luyện của học sinh; - Biên bản họp cha mẹ học sinh/sổ chủ nhiệm (nếu làm công tác chủ nhiệm lớp) trong đó ghi nhận giáo viên tôn trọng quyền của cha mẹ học sinh trong việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ dạy học, giáo dục; hoặc kế hoạch dạy học và giáo dục trong đó thể hiện được sự phối hợp với cha mẹ học sinh; hoặc ý kiến ghi nhận, đánh giá từ đồng nghiệp/nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/ban giám hiệu/cấp trên về việc giáo viên thực hiện đúng quy định trong việc hợp tác với cha mẹ học sinh và các bên liên quan.
	Khá: Tạo dựng mối quan hệ lành mạnh; tin tưởng với cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan	- Biên bản họp cha mẹ học sinh ghi nhận sự tin tưởng, tôn trọng đối với giáo viên; - Kết quả học tập và kết quả thực hiện các phong trào/hoạt động ngoài giờ lên lớp, trong đó có ghi nhận sự phối hợp, tham gia của cha mẹ học sinh; hoặc ý kiến ghi nhận, đánh giá từ đồng nghiệp/nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/ban giám hiệu/cấp trên về việc giáo viên đã tạo dựng mối quan hệ lành mạnh, tin tưởng với cha mẹ học sinh và các bên liên quan.
	Tốt: Đề xuất với nhà trường các biện pháp tăng cường sự phối hợp chặt chẽ với cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan.	- Biên bản họp cha mẹ học sinh/biên bản họp nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/hội đồng nhà trường ghi nhận việc giáo viên được cha mẹ học sinh và các bên liên quan tin tưởng, tôn trọng và có đề xuất được các biện pháp tăng cường sự phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh

		và các bên liên quan; - Ý kiến trao đổi/đề xuất/báo cáo chuyên đề/sáng kiến/bài viết về các biện pháp tăng cường sự phối hợp với cha mẹ học sinh và các bên liên quan; hoặc biên bản họp cha mẹ học sinh/hình ảnh ghi nhận việc phối hợp chặt chẽ giữa giáo viên với cha mẹ học sinh và các bên liên quan.
Tiêu chí 12. Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội để thực hiện hoạt động dạy học cho học sinh	Đạt: Cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin về tình hình học tập, rèn luyện của học sinh ở trên lớp; thông tin về chương trình, kế hoạch dạy học môn học cho cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên có liên quan; tiếp nhận thông tin từ cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên có liên quan về tình hình học tập, rèn luyện của học sinh	- Sổ liên lạc giữa gia đình và nhà trường (sổ liên lạc điện tử, ...), sổ ghi đầu bài, giấy mời.../biên bản họp nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/hội đồng nhà trường/cha mẹ học sinh ghi nhận sự trao đổi thông tin về tình hình học tập, rèn luyện của học sinh và thông tin đầy đủ chương trình, kế hoạch dạy học môn học/kế hoạch dạy học, các hoạt động giáo dục, thời khóa biểu... được thông báo tới cha mẹ học sinh và các bên có liên quan; - Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh đạt được mục tiêu đề ra.
	Khá: Chủ động phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan trong việc thực hiện các biện pháp hướng dẫn, hỗ trợ và động viên học sinh học tập, thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học môn học và hoạt động giáo dục	- Sổ liên lạc giữa gia đình và nhà trường (sổ liên lạc điện tử, ...), sổ ghi đầu bài, giấy mời.../biên bản họp nhóm chuyên môn/nhóm chuyên môn/hội đồng nhà trường/cha mẹ học sinh ghi nhận giáo viên chủ động, kịp thời trao đổi thông tin về tình hình học tập, rèn luyện của học sinh và phối hợp thực hiện các biện pháp hướng dẫn, hỗ trợ và động viên học sinh học tập, thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học môn học/kế hoạch dạy học; - Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh có sự tiến bộ.
	Tốt: Giải quyết kịp thời các thông tin phản hồi từ cha mẹ hoặc người giám hộ của học	- Biên bản họp cha mẹ học sinh/báo cáo/thông tin phản hồi từ đồng nghiệp/nhóm chuyên môn/tổ

	sinh và các bên liên quan về quá trình học tập, rèn luyện và thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học môn học và hoạt động giáo dục của học sinh	chuyên môn/ban giám hiệu ghi nhận việc giáo viên đã giải quyết kịp thời thông tin phản hồi của cha mẹ học sinh và các bên liên quan về quá trình học tập, rèn luyện và thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học môn học/kế hoạch dạy học; - Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh có sự tiến bộ rõ rệt/vượt mục tiêu đề ra; không để xảy ra bạo lực học đường.
Tiêu chí 13. Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội để thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh	Đạt: Tham gia tổ chức, cung cấp thông tin về nội quy, quy tắc văn hóa ứng xử của nhà trường cho cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan; tiếp nhận thông tin từ cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan về đạo đức, lối sống của học sinh	- Sổ liên lạc giữa gia đình và nhà trường (sổ liên lạc điện tử,...), thông báo.../biên bản họp cha mẹ học sinh/nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/hội đồng nhà trường ghi nhận sự trao đổi thông tin với cha mẹ học sinh và các bên liên quan về nội quy, quy tắc văn hóa ứng xử của nhà trường, về tình hình rèn luyện, giáo dục đạo đức, lối sống của học sinh ở trên lớp, tại gia đình; - Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh/kết quả thi đua của lớp đạt mục tiêu đề ra/không có học sinh vi phạm quy định trong học tập, rèn luyện.
	Khá: Chủ động phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan trong thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh	- Sổ liên lạc giữa gia đình và nhà trường (sổ liên lạc điện tử,...)/giấy mời/thông báo.../biên bản họp nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/hội đồng nhà trường/cha mẹ học sinh ghi nhận giáo viên chủ động, kịp thời trao đổi thông tin về tình hình rèn luyện, giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh; hoặc hình ảnh phản ánh có sự trao đổi, phối hợp, tham gia của đồng nghiệp, cha mẹ học sinh trong các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống thông qua hoạt động học tập, giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, hướng

		nghiệp; - Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh có sự tiến bộ/kết quả thi đua của lớp có sự tiến bộ và không có học sinh vi phạm quy định trong học tập, rèn luyện.
	Tốt: Giải quyết kịp thời các thông tin phản hồi từ cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh	- Sở liên lạc giữa gia đình và nhà trường (sổ liên lạc điện tử,...)/giấy mời/thông báo.../ý kiến ghi nhận từ cha mẹ học sinh hoặc các bên có liên quan/ý kiến ghi nhận, đánh giá từ đồng nghiệp/nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/ban giám hiệu/cấp trên về việc giáo viên chủ động, kịp thời giải quyết thông tin phản hồi từ cha mẹ học sinh và các bên liên quan về tình hình rèn luyện, giáo dục đạo đức, lối sống của học sinh; - Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh có sự tiến bộ rõ rệt/vượt mục tiêu đề ra, không có học sinh vi phạm quy định trong học tập, rèn luyện.
Tiêu chuẩn 5. Sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc, ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học và giáo dục Sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc, ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học và giáo dục		
Tiêu chí 14: Sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc	Đạt: Có thể sử dụng được các từ ngữ giao tiếp đơn giản bằng ngoại ngữ (ưu tiên tiếng Anh) hoặc ngoại ngữ thứ hai (đối với giáo viên dạy ngoại ngữ) hoặc tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc	Ý kiến ghi nhận, xác nhận của nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/ban giám hiệu/cấp trên về việc giáo viên có thể sử dụng được các từ ngữ giao tiếp đơn giản bằng ngoại ngữ (ưu tiên tiếng Anh) hoặc ngoại ngữ thứ hai (đối với giáo viên dạy ngoại ngữ) hoặc tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc; hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ đạt mức 1/6 theo khung năng lực ngoại ngữ dành cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ tương đương về ngoại ngữ

		do các đơn vị có thẩm quyền cấp (đối với giáo viên tiểu học); Chứng chỉ ngoại ngữ đạt mức 2/6 theo khung năng lực ngoại ngữ dành cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ tương đương về ngoại ngữ, tiếng dân tộc do các đơn vị có thẩm quyền cấp (đối với giáo viên THCS, THPT).
Khá: Có thể trao đổi thông tin về những chủ đề đơn giản, quen thuộc hằng ngày hoặc chủ đề đơn giản, quen thuộc liên quan đến hoạt động dạy học, giáo dục (ưu tiên tiếng Anh) hoặc biết ngoại ngữ thứ hai (đối với giáo viên dạy ngoại ngữ) hoặc tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc		Ý kiến ghi nhận, xác nhận của tổ, nhóm chuyên môn hoặc ban giám hiệu, đồng nghiệp hoặc cấp trên về việc giáo viên có thể trao đổi thông tin về những chủ đề đơn giản, quen thuộc hằng ngày hoặc chủ đề đơn giản, quen thuộc liên quan đến hoạt động dạy học, giáo dục (trong đó ưu tiên tiếng Anh) hoặc biết ngoại ngữ thứ hai (đối với giáo viên dạy ngoại ngữ) hoặc tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc; hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ đạt mức 2/6 theo khung năng lực ngoại ngữ dành cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ tương đương về ngoại ngữ, tiếng dân tộc do các đơn vị có thẩm quyền cấp; hoặc phiếu dự giờ ghi nhận có tài liệu tham khảo bằng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc trong quá trình dạy học hoặc có liên hệ, hoặc giải thích các từ, sự vật hiện tượng bằng ngoại ngữ, tiếng dân tộc.
Tốt: Có thể viết và trình bày đoạn văn đơn giản về các chủ đề quen thuộc trong hoạt động dạy học, giáo dục (ưu tiên tiếng Anh) hoặc ngoại ngữ thứ hai (đối với giáo viên dạy ngoại ngữ) hoặc tiếng dân tộc		- Ý kiến ghi nhận, xác nhận của nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/ban giám hiệu/cấp trên về việc giáo viên có thể viết và trình bày đoạn văn đơn giản về các chủ đề quen thuộc trong hoạt động dạy học, giáo dục (ưu tiên tiếng Anh); hoặc có chứng chỉ trình độ

	đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc	mức 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ dành cho Việt Nam (đối với giáo viên trung học cơ sở, trung học phổ thông, trình độ mức 2/6 theo khung năng lực ngoại ngữ dành cho Việt Nam (đối với giáo viên tiểu học); hoặc kế hoạch dạy học (hoặc báo cáo chuyên đề chuyên môn, hoặc tiết dạy) trong đó có tài liệu tham khảo bằng ngoại ngữ (ưu tiên tiếng Anh) hoặc các chứng chỉ tương đương về ngoại ngữ do các đơn vị có thẩm quyền cấp.
Tiêu chí 15. Ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục	Đạt: Sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản, thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục và quản lý học sinh theo qui định; hoàn thành các khóa đào tạo, bồi dưỡng khai thác và ứng dụng công nghệ thông tin và các thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục theo qui định	Ý kiến ghi nhận, xác nhận của nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/ban giám hiệu/cấp trên về trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy học, giáo dục; hoặc chứng chỉ hợp lệ xác nhận trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông; hoặc kế hoạch và kết quả thực hiện kế hoạch dạy học, công tác hàng năm có tích hợp ứng dụng công nghệ, thiết bị công nghệ trong dạy học và công tác quản lý học sinh.
	Khá: Ứng dụng công nghệ thông tin và học liệu số trong hoạt động dạy học, giáo dục; cập nhật và sử dụng hiệu quả các phần mềm; khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong hoạt động dạy học, giáo dục	- Ý kiến ghi nhận, xác nhận của nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/ban giám hiệu/cấp trên về trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy học, giáo dục (hoặc chứng chỉ hợp lệ xác nhận trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông); - Phiếu dự giờ/phiếu dự tiết chuyên đề/kết quả sử dụng phần mềm

		quản lý học sinh/biên bản sinh hoạt chuyên môn ghi nhận việc ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện tiết dạy; hoặc danh sách các bài giảng, tài nguyên dạy học được số hóa/danh sách các phần mềm được giáo viên cập nhật và ứng dụng trong dạy học, giáo dục hàng năm.
	Tốt: Hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin; khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong hoạt động dạy học, giáo dục	- Biên bản họp nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/hội đồng nhà trường hoặc ý kiến ghi nhận, đánh giá từ đồng nghiệp/nhóm chuyên môn/tổ chuyên môn/ban giám hiệu/cấp trên ghi nhận trình độ, kỹ năng xây dựng bài giảng ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục; - Báo cáo các/tiết dạy chuyên đề/tiết dạy mẫu/bài viết/ý kiến trao đổi, hướng dẫn chia sẻ kinh nghiệm nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và khai thác sử dụng thiết bị công nghệ trong hoạt động dạy học và giáo dục.

PHỤ LỤC II
Gợi ý biểu mẫu đánh giá
sử dụng trong đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông
(Kèm theo công văn số 4530/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 01 tháng 10 năm 2018)

BIỂU MẪU 1
PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

Họ và tên giáo viên.....

Trường:

Môn dạyChủ nhiệm lớp:.....

Quận/Huyện/Tp, Tx..... Tỉnh/Thành phố

Hướng dẫn:

Giáo viên nghiên cứu Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT, đọc kỹ nội dung yêu cầu các mức của từng tiêu chí, đối chiếu cẩn thận với các minh chứng và kết quả trong thực hiện nhiệm vụ của giáo viên trong năm học, tự đánh giá (đánh dấu x) các mức chưa đạt (CĐ); Đạt (Đ); Khá (K); Tốt (T).

Tiêu chí	Kết quả xếp loại				Minh chứng
	CĐ	Đ	K	T	
Tiêu chuẩn 1: Phẩm chất nhà giáo					
Tiêu chí 1: Đạo đức nhà giáo					
Tiêu chí 2: Phong cách nhà giáo					
Tiêu chuẩn 2. Phát triển chuyên môn, nghiệp vụ					
Tiêu chí 3: Phát triển chuyên môn bản thân					
Tiêu chí 4: Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh					
Tiêu chí 5: Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh					
Tiêu chí 6: Kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh					
Tiêu chí 7: Tư vấn và hỗ trợ học sinh					
Tiêu chuẩn 3. Năng lực xây dựng môi trường giáo dục					

Tiêu chí 8. Xây dựng văn hóa nhà trường					
Tiêu chí 9. Thực hiện quyền dân chủ trong nhà trường					
Tiêu chí 10. Thực hiện và xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường					
Tiêu chuẩn 4. Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội					
Tiêu chí 11. Tạo dựng mối quan hệ hợp tác với cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan					
Tiêu chí 12. Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội để thực hiện hoạt động dạy học cho học sinh					
Tiêu chí 13. Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội để thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh					
Tiêu chuẩn 5. Sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc, ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học và giáo dục					
Tiêu chí 14. Sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc					
Tiêu chí 15. Ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục					

1. Nhận xét (ghi rõ):

- *Điểm mạnh:*.....

.....

.....

.....

- *Những vấn đề cần cải thiện:*

.....

.....

.....

2. Kế hoạch học tập, bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp trong năm học tiếp theo

- Mục tiêu:

.....

.....

.....

- Nội dung đăng ký học tập, bồi dưỡng (các năng lực cần ưu tiên cải thiện):

.....

.....

- Thời gian:

.....

.....

- Điều kiện thực hiện:

.....

.....

Xếp loại kết quả đánh giá¹:.....

....., ngày ... tháng... năm

Người tự đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

¹ - Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt: Có tất cả các tiêu chí đạt từ mức khá trở lên, tối thiểu 2/3 tiêu chí đạt mức tốt, trong đó có các tiêu chí tại Điều 5 Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên đạt mức tốt;

- Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá: Có tất cả các tiêu chí đạt từ mức đạt trở lên, tối thiểu 2/3 tiêu chí đạt từ mức khá trở lên, trong đó có các tiêu chí tại Điều 5 Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên đạt mức khá trở lên;

- Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt: Có tất cả các tiêu chí đạt từ mức đạt trở lên;

- Chưa đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Có tiêu chí được đánh giá chưa đạt (tiêu chí được đánh giá chưa đạt khi không đáp ứng yêu cầu mức đạt của tiêu chí đó).

BIỂU MẪU 02
PHIẾU LẤY Ý KIẾN CỦA ĐỒNG NGHIỆP TRONG TỔ CHUYÊN MÔN

Họ và tên giáo viên (tham gia đánh giá):

Trường:

Bộ môn giảng dạy:

Tổ/nhóm chuyên môn:.....

Quận/Huyện/Tp, Tx Tỉnh/Thành phố

Hướng dẫn:

Giáo viên nghiên cứu Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT, đọc kỹ nội dung yêu cầu các mức của từng tiêu chí, đối chiếu cẩn thận với các minh chứng và kết quả trong thực hiện nhiệm vụ của giáo viên trong năm học, đánh giá đồng nghiệp trong tổ bằng cách điền vào kết quả đạt được các mức chưa đạt (CĐ); Đạt (Đ); Khá (K); Tốt (T) vào bảng dưới đây:

Tiêu chí	Kết quả đánh giá			
	GV ...	GV ...	GV ...	...
Tiêu chuẩn 1: Phẩm chất nhà giáo				
Tiêu chí 1: Đạo đức nhà giáo				
Tiêu chí 2: Phong cách nhà giáo				
Tiêu chuẩn 2. Phát triển chuyên môn, nghiệp vụ				
Tiêu chí 3: Phát triển chuyên môn bản thân				
Tiêu chí 4: Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh				
Tiêu chí 5: Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh				
Tiêu chí 6: Kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh				
Tiêu chí 7: Tư vấn và hỗ trợ học sinh				
Tiêu chuẩn 3. Năng lực xây dựng môi trường giáo dục				
Tiêu chí 8. Xây dựng văn hóa nhà trường				
Tiêu chí 9. Thực hiện quyền dân chủ trong nhà trường				
Tiêu chí 10. Thực hiện và xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường				

Tiêu chuẩn 4. Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội				
Tiêu chí 11. Tạo dựng mối quan hệ hợp tác với cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan				
Tiêu chí 12. Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội để thực hiện hoạt động dạy học cho học sinh				
Tiêu chí 13. Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội để thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh				
Tiêu chuẩn 5. Sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc, ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học và giáo dục				
Tiêu chí 14. Sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc				
Tiêu chí 15. Ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục				

Xếp loại kết quả đánh giá²:

....., ngày ... tháng... năm

Người tham gia đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

² - Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt: Có tất cả các tiêu chí đạt từ mức khá trở lên, tối thiểu 2/3 tiêu chí đạt mức tốt, trong đó có các tiêu chí tại Điều 5 Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên đạt mức tốt;

- Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá: Có tất cả các tiêu chí đạt từ mức đạt trở lên, tối thiểu 2/3 tiêu chí đạt từ mức khá trở lên, trong đó có các tiêu chí tại Điều 5 Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên đạt mức khá trở lên;

- Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt: Có tất cả các tiêu chí đạt từ mức đạt trở lên;

- Chưa đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Có tiêu chí được đánh giá chưa đạt (tiêu chí được đánh giá chưa đạt khi không đáp ứng yêu cầu mức đạt của tiêu chí đó).

BIỂU MẪU 03
BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỦA ĐỒNG NGHIỆP
TRONG TỔ CHUYÊN MÔN

- Tổ chuyên môn:.....
- Trường;
- Quận/Huyện/Tp,Tx Tỉnh/Thành phố
- Thời gian đánh giá (ngày, tháng, năm)

Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Kết quả đánh giá					
	<i>Chưa đạt (CĐ); Đạt (Đ); Khá (Kh); Tốt (T)</i>					
	GV	GV	GV	GV	GV	
						
I. Đánh giá						
Tiêu chuẩn 1: Phẩm chất nhà giáo						
Tiêu chí 1: Đạo đức nhà giáo						
Tiêu chí 2: Phong cách nhà giáo						
Tiêu chuẩn 2. Phát triển chuyên môn, nghiệp vụ						
Tiêu chí 3: Phát triển chuyên môn bản thân						
Tiêu chí 4: Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh						
Tiêu chí 5: Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh						
Tiêu chí 6: Kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh						
Tiêu chí 7: Tư vấn và hỗ trợ học sinh						
Tiêu chuẩn 3. Năng lực xây dựng môi trường giáo dục						
Tiêu chí 8. Xây dựng văn hóa nhà trường						

Tiêu chí 9. Thực hiện quyền dân chủ trong nhà trường						
Tiêu chí 10. Thực hiện và xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường						
Tiêu chuẩn 4. Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội						
Tiêu chí 11. Tạo dựng mối quan hệ hợp tác với cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan						
Tiêu chí 12. Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội để thực hiện hoạt động dạy học cho học sinh						
Tiêu chí 13. Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội để thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh						
Tiêu chuẩn 5. Sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc, ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học và giáo dục						
Tiêu chí 14. Sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc						
Tiêu chí 15. Ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục						
II. Ý kiến nhận xét và đánh giá						
- Điểm mạnh:						
- Những vấn đề cần cải thiện:						

- Đề xuất hướng phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu:						
- Xếp loại kết quả đánh giá ³ :						

....., ngày tháng năm 20....
TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

³ - Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt: Có tất cả các tiêu chí đạt từ mức khá trở lên, tối thiểu 2/3 tiêu chí đạt mức tốt, trong đó có các tiêu chí tại Điều 5 Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên đạt mức tốt;

- Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá: Có tất cả các tiêu chí đạt từ mức đạt trở lên, tối thiểu 2/3 tiêu chí đạt từ mức khá trở lên, trong đó có các tiêu chí tại Điều 5 Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên đạt mức khá trở lên;

- Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt: Có tất cả các tiêu chí đạt từ mức đạt trở lên;

- Chưa đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Có tiêu chí được đánh giá chưa đạt (tiêu chí được đánh giá chưa đạt khi không đáp ứng yêu cầu mức đạt của tiêu chí đó).

BIỂU MẪU 04
BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ GIÁO VIÊN
CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

Trường.....

Số lượng giáo viên được đánh giá.....

Quận/Huyện/Tp, Tx..... Tỉnh/Thành phố

Thời gian đánh giá (ngày, tháng, năm)

1. Kết quả xếp loại đánh giá của cơ sở giáo dục phổ thông

T T	Họ và tên	Kết quả đánh giá của tiêu chí <i>Chưa đạt (CD); Đạt (Đ); Khá (Kh); Tốt (T)</i>															Xếp loại
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
1																	
2																	

2. Đánh giá chung về năng lực giáo viên

a) *Điểm mạnh:*.....

.....

b) *Những vấn đề cần cải thiện:*

.....

.....

.....

.....

.....

c) Hướng phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu:

.....

.....

.....

.....

.....

....., ngày....tháng....năm 20.....
THỦ TRƯỞNG
CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG
(ký, đóng dấu)

PHỤ LỤC III

*Gợi ý biểu mẫu tổng hợp sử dụng trong báo cáo kết quả đánh giá
theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông
(Kèm theo công văn số 4530/ BGDDĐT-NGCBQLGD ngày 04/tháng 10 năm 2018)*

BIỂU MẪU 01
BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ GIÁO VIÊN
THEO CHUẨN NGHỀ NGHIỆP NĂM HỌC
(Dành cho cơ sở giáo dục phổ thông)

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO...
TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20...

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ GIÁO VIÊN
THEO CHUẨN NGHỀ NGHIỆP NĂM HỌC

1. Kết quả tự đánh giá của giáo viên

Tổng số giáo viên	Chưa đạt		Đạt		Khá		Tốt	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)

2. Kết quả đánh giá của cơ sở giáo dục phổ thông

Tổng số giáo viên	Chưa đạt		Đạt		Khá		Tốt	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu)

Ghi chú:

- Năm học thực hiện tự đánh giá (chu kỳ một năm một lần): Báo cáo theo mục 1.
- Năm học cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện đánh giá (chu kỳ hai năm một lần): Báo cáo theo mục 1 và mục 2

BIỂU MẪU 02
BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ GIÁO VIÊN
THEO CHUẨN NGHỀ NGHIỆP NĂM HỌC
(Dành cho phòng giáo dục và đào tạo)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
 PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20...

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ GIÁO VIÊN
THEO CHUẨN NGHỀ NGHIỆP NĂM HỌC

1. Kết quả tự đánh giá của giáo viên

Cấp học	Tổng số giáo viên	Chưa đạt		Đạt		Khá		Tốt	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Tiểu học									
THCS									
Tổng số									

2. Kết quả đánh giá của cơ sở giáo dục phổ thông

Cấp học	Tổng số giáo viên	Chưa đạt		Đạt		Khá		Tốt	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Tiểu học									
THCS									
Tổng số									

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
 (Ký, đóng dấu)

Ghi chú:

- Năm học thực hiện tự đánh giá (chu kỳ một năm một lần): Báo cáo theo mục 1.
- Năm học cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện đánh giá (chu kỳ hai năm một lần): Báo cáo theo mục 1 và mục 2

BIỂU MẪU 03
BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ GIÁO VIÊN
THEO CHUẨN NGHỀ NGHIỆP NĂM HỌC
(Dành cho sở giáo dục và đào tạo)

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ.....
 SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20...

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ GIÁO VIÊN
THEO CHUẨN NGHỀ NGHIỆP NĂM HỌC

1. Kết quả tự đánh giá của giáo viên

Cấp học	Tổng số giáo viên	Chưa đạt		Đạt		Khá		Tốt	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Tiểu học									
THCS									
THPT									
Tổng cộng									

2. Kết quả đánh giá của cơ sở giáo dục phổ thông

Cấp học	Tổng số giáo viên	Chưa đạt		Đạt		Khá		Tốt	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Tiểu học									
THCS									
THPT									
Tổng cộng									

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
 (Ký, đóng dấu)

Ghi chú:

- Năm học thực hiện tự đánh giá (chu kỳ một năm một lần): Báo cáo theo mục 1.

Năm học cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện đánh giá (chu kỳ hai năm một lần): Báo cáo theo mục 1 và mục 2.